

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: BẢO VỆ THỰC VẬT (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20001	Phùng Đặng Linh	Bảo		19/01/2002	082202007520	Tiền Giang	07.71			07.71	Miễn thi	Khá	X	
2	20002	Bùi Nguyễn Ngọc	Dung	X	30/04/2002	086302005983	Vĩnh Long	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
3	00083	Nguyễn Văn	Giúp		20/05/1987	093087000184	Hậu Giang	07.49			07.49	05.43	Khá	X	
4	20003	Nguyễn Văn	Hào		01/07/1980	083080012702	Bến Tre	07.18			07.18	Miễn thi	Khá	X	
5	20004	Lâm Trung	Hậu		24/11/2001	093201004778	Cần Thơ	08.58			08.58	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20005	Đỗ Thị Chu	Ln	X	21/02/2002	087302013858	Đồng Tháp	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
7	20006	Trần Phan Quốc	Khánh		08/01/2002	089202013556	An Giang	09.08			09.08	Miễn thi	XS	X	
8	00084	Nguyễn Văn	Linh		19/08/1992	089092021157	An Giang	08.80			08.80	06.97	Giỏi	X	
9	00085	Đỗ Khôi	Nguyên		11/12/1999	094099010057	Sóc Trăng	08.68			08.68	07.03	Giỏi	X	
10	00086	Nguyễn Văn	Nhó		06/11/1992	089092014253	An Giang	09.43			09.43	05.80	XS	X	
11	20007	Dương Hồng	Phất	X	19/08/2001	092301003467	Cần Thơ	08.13			08.13	Miễn thi	Giỏi	X	
12	20008	Huỳnh Thanh	Quang		20/07/2002	094202000754	Sóc Trăng	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	
13	20009	Nguyễn Quốc	Quý		02/02/2002	086202006960	Vĩnh Long	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
14	20010	Đỗ Thanh	Thoảng	X	15/08/2000	096300005456	Cà Mau	09.03			09.03	Miễn thi	XS	X	
15	20011	Nguyễn Thị Việt	Trâm	X	15/06/2000	083300000712	Vĩnh Long	07.71			07.71	Miễn thi	Khá	X	
16	00087	Trương Đình	Vân		12/10/2001	086201010899	Vĩnh Long	09.28	00.50		09.78	07.57	XS	X	Thí sinh có bài báo
17	00088	Nguyễn Thúy	Vy	X	16/07/1992	089192001136	An Giang	08.80			08.80	06.74	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: BỆNH HỌC THỦY SẢN (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00089	Nguyễn Trường Duy		31/07/2002	091202008484	Kiên Giang	08.55			08.55	05.35	Giỏi	X	
2	20012	Nguyễn Gia Phú		19/06/2002	093202008022	Hậu Giang	07.17			07.17	Miễn thi	Khá	X	
3	20013	Đoàn Quang Sang		19/11/2002	087202005115	Đồng Tháp	07.03			07.03	Miễn thi	Khá	X	
4	00090	Trần Hoàng Nhựt Tân		11/04/2001	089201010147	An Giang	06.77			06.77	04.87	Khá	X	
5	00091	Lại Thị Mỹ Uyên	X	22/06/2002	091302011315	Kiên Giang	07.89			07.89	04.61	Khá	X	
6	20014	Triệu Thị Bích Vân	X	28/01/2002	091302014649	Kiên Giang	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
7	00092	Nguyễn Lục Thúy Vy	X	08/10/2000	092300006504	Cần Thơ	08.05			08.05	07.55	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: CHĂN NUÔI (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00093	Phan Bá	Hữu		17/05/1985	040085041589	Nghệ An	07.37			07.37	05.88	Khá	X	
2	20015	Nguyễn Văn	Khôi		11/04/2002	092202004406	Cần Thơ	07.51			07.51	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: CHÍNH SÁCH CÔNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00094	Trần Thái	Di		12/10/1997	094097008220	Sóc Trăng	08.33			08.33	06.45	Giỏi	X	
2	00095	Nguyễn Tấn	Đạt		28/10/1987	092087000419	Cần Thơ	07.55			07.55	04.47	Khá	X	
3	20016	Nguyễn Bảo	Hân	X	27/07/2002	089302008504	An Giang	08.88			08.88	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20017	Lê Nguyễn	Tài		02/02/2002	093202002809	Hậu Giang	09.10			09.10	Miễn thi	XS	X	
5	00096	Phạm Thị Kim	Tuyến	X	14/09/1988	087188000519	Đồng Tháp	07.10			07.10	06.87	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20041	Nguyễn Quốc	Anh		24/05/1990	084090003506	Trà Vinh	07.52			07.52	Miễn thi	Khá	X	
2	00098	Nguyễn Khánh	Duy		28/01/1993	092093007922	Cần Thơ	07.26			07.26	06.82	Khá	X	
3	00099	Huỳnh Tấn	Dũng		12/01/1997	092097003823	Hậu Giang	07.12			07.12	06.73	Khá	X	
4	00100	Dương Mộng	Khánh		19/02/2001	089201012234	An Giang	07.90			07.90	07.69	Giỏi	X	
5	00101	Lê Minh	Luân		01/01/1988	093088000159	Hậu Giang	06.14			06.14	05.74	Khá	X	
6	00102	Quách Văn	Nhị		24/02/1984	096084000127	Cà Mau	06.03			06.03	06.27	Khá	X	
7	20042	Huỳnh Quốc	Pháp		15/03/2002	089202004683	An Giang	07.91			07.91	Miễn thi	Khá	X	
8	20043	Phan Bá Đại	Phúc		05/05/2001	092201004593	Cần Thơ	08.68			08.68	Miễn thi	Giỏi	X	
9	00103	Trang Duy	Thanh		21/11/1985	084085014981	Trà Vinh	06.37			06.37	06.22	Khá	X	
10	00104	Phan Minh	Toàn		02/04/2002	091202012970	Kiên Giang	06.31			06.31	06.32	Khá	X	
11	00105	Nguyễn Thọ	Tùng		07/07/1983	092083004404	Cần Thơ	07.06			07.06	04.37	Khá	X	
12	20045	Trần Hoàng	Việt		14/02/2001	084201000752	Trà Vinh	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	X	
13	20044	Ngô Quốc	Vi		03/01/2000	091200013010	Kiên Giang	08.55			08.55	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20046	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	X	25/11/2002	091302002530	Kiên Giang	08.75			08.75	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20047	Lê Như	Bình	X	26/07/2001	095301008519	Bạc Liêu	08.00			08.00	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20048	Trần Thị Ngọc	Diễm	X	24/09/2002	084302000903	Trà Vinh	08.65			08.65	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20049	Trần Thanh	Huy		15/08/2001	096201004223	Cà Mau	08.45			08.45	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20050	Trần Thị Mỹ	Huyền	X	29/05/2002	093302004532	Cần Thơ	08.13			08.13	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20051	Trương Thiên	Kim	X	18/03/2002	092302001671	Cần Thơ	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
7	20052	Ngô Thị Mỹ	Lâm	X	03/08/2001	092301003911	Cần Thơ	06.91	00.25		07.16	Miễn thi	Khá	X	Thí sinh có bài báo
8	20053	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	X	23/04/2002	087302011168	Đồng Tháp	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20054	Phạm Thị Mộng	Nghi	X	20/01/2001	087301001232	Đồng Tháp	08.10			08.10	Miễn thi	Giỏi	X	
10	00106	Lê Duy	Nghĩa		28/05/1991	092091008725	Cần Thơ	09.23	00.25		09.48	07.21	XS	X	Thí sinh có bài báo
11	00107	Võ Huỳnh	Như	X	11/09/2000	096300009039	Cà Mau	07.91			07.91	04.75	Khá	X	
12	20055	Thái Minh	Phúc		26/04/2001	089201003236	Cần Thơ	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
13	20056	Đặng Ngọc	The	X	05/12/2002	093302006015	Cần Thơ	09.13			09.13	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIỀN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00108	Nguyễn Diệp Gia	Bảo		17/07/2001	087201000995	Đồng Tháp	07.11			07.11	06.73	Khá	X	
2	00109	Trần Anh	Duy		22/10/1997	092097010655	Cần Thơ	05.54			05.54	06.75	TB	X	
3	00110	Huỳnh Minh	Hiển		26/09/2000	092200003986	Cần Thơ	06.00			06.00	06.89	Khá	X	
4	20057	Hứa Thái	Hung		08/01/2001	084201002884	Trà Vinh	08.08			08.08	Miễn thi	Giỏi	X	
5	00111	Huỳnh Tuấn	Kiệt		29/04/2002	094202005600	Sóc Trăng	08.28			08.28	07.24	Giỏi	X	
6	00112	Nguyễn Quốc	Nghi		27/04/2002	093202000170	Cần Thơ	07.47			07.47	08.09	Khá	X	
7	00113	Võ Duy	Nhút		15/06/1991	096091010545	Cà Mau	06.73			06.73	01.35	TB-Khá		
8	00114	Ngô Quốc	Thanh		02/05/1994	094094004299	Sóc Trăng	06.71			06.71	07.12	Khá	X	
9	00115	Vương Cẩm	Thanh		29/05/2000	094200012568	Sóc Trăng	09.00			09.00	08.35	XS	X	
10	00116	Trần Minh	Trí		11/06/1999	094099004262	Sóc Trăng	08.03			08.03	08.25	Giỏi	X	
11	20059	Huỳnh Ngọc	Tuyết	X	10/03/2001	094301010278	Sóc Trăng	08.33	00.25		08.58	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
12	20058	Lê Xuân	Tùng		10/02/1997	092097007555	Cần Thơ	05.96			05.96	Miễn thi	TB	X	
13	20060	Nguyễn Văn	Vũ		10/02/2001	087201007941	Đồng Tháp	07.40			07.40	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: HÓA HỌC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20061	Phan Ngọc	An	X	12/01/2002	092302000151	Cần Thơ	09.50			09.50	Miễn thi	XS	X	
2	20062	Lê Hoàng	Ân		26/11/2002	087202006133	Đồng Tháp	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20063	Phan Nguyễn Đức	Duy		03/02/2002	082202006591	Tiền Giang	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
4	00117	Huỳnh Tiến	Đạt		02/07/2000	092200006598	Cần Thơ	08.43			08.43	07.80	Giỏi	X	
5	20065	Diệp Anh	Hào		20/07/2002	093202002341	Cần Thơ	09.15			09.15	Miễn thi	XS	X	
6	20064	Võ Đại	Hải		21/06/2002	087202004038	Đồng Tháp	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	
7	20066	Bạch Bửu	Khang		13/10/2002	092202005411	Cần Thơ	08.83			08.83	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20067	Võ Thành	Khang		19/07/2001	092201006208	Cần Thơ	08.83	00.50		09.33	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
9	20068	Nguyễn Hữu	Khiêm		16/05/2001	093201008224	Hậu Giang	08.88	00.50		09.38	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
10	20069	Trương Hoài	Lộc		28/08/2001	096201007279	Cà Mau	09.35			09.35	Miễn thi	XS	X	
11	20070	Nguyễn Thị Kiều	My	X	17/06/2000	089300007658	An Giang	06.66			06.66	Miễn thi	Khá	X	
12	00118	Trần Thảo	Ngân	X	14/02/2002	095302009702	Bạc Liêu	08.38			08.38	07.84	Giỏi	X	
13	20071	Phạm Minh	Nhật		13/03/2002	092202002776	Cần Thơ	09.40			09.40	Miễn thi	XS	X	
14	20072	Võ Tấn	Phát		02/09/2002	080202005409	Long An	07.03			07.03	Miễn thi	Khá	X	
15	20073	Lê Thị Thảo	Quyên	X	14/02/2002	092302001988	Cần Thơ	09.33			09.33	Miễn thi	XS	X	
16	20074	Ngô Thanh	Sang		14/12/2002	096202004837	Cà Mau	09.63			09.63	Miễn thi	XS	X	
17	20075	Phan Chí	Thành		20/10/2002	087202013479	Đồng Tháp	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
18	00119	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	X	24/05/2000	092300001174	Cần Thơ	08.40			08.40	07.69	Giỏi	X	
19	20076	Tô Minh Nhật	Tiến		19/07/2002	092202003654	Cần Thơ	08.55			08.55	Miễn thi	Giỏi	X	
20	00120	Vũ Thị Hải	Yến	X	25/02/1998	093198002733	Hậu Giang	06.06			06.06	06.66	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20077	Mai Thị Thùy	Dương	X	21/10/2002	092302006952	Hồ Chí Minh	08.25			08.25	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20078	Võ Duy	Hòa		08/06/1998	089098010790	An Giang	07.69			07.69	Miễn thi	Khá	X	
3	20079	Lê Thị Tố	Như	X	28/06/2001	089301007774	An Giang	06.63			06.63	Miễn thi	Khá	X	
4	20081	Dương Nguyễn Thanh	Phương	X	31/10/2002	093302000167	Hậu Giang	07.26			07.26	Miễn thi	Khá	X	
5	20080	Kiên Huỳnh	Phương	X	04/04/2000	084300006507	Trà Vinh	06.09			06.09	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KHOA HỌC CÂY TRỒNG (ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UƯ TIỀN	ĐIỂM TỔNG CỘNG			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)
1	20082	Nguyễn Tấn	Đạt		07/04/2002	089202011377	An Giang	08.33	00.25		08.58	Miễn thi	Giỏi	Thí sinh có bài báo
2	20083	Nguyễn Nhật	Hào		09/04/1924	086202003289	Vĩnh Long	08.55			08.55	Miễn thi	Giỏi	
3	20084	Nguyễn Ngọc	Kha		11/11/2002	082202000694	Tiền Giang	08.33			08.33	Miễn thi	Giỏi	
4	00121	Nguyễn Hoàng	Khang		22/04/1998	091098005944	Kiên Giang	07.83			07.83	07.44	Khá	
5	20085	Trịnh Hoàng	Khang		30/05/2001	092201007626	Cần Thơ	07.63			07.63	Miễn thi	Khá	
6	00122	Phan Thành	Lâm		20/04/1984	092084010272	Hậu Giang	06.00			06.00	05.39	TB-Khá	Thí sinh có bài báo
7	00123	Phạm Thị Mỹ	Linh	X	07/10/1984	086184007529	Vĩnh Long	06.87			06.87	06.65	TB-Khá	Thí sinh có bài báo
8	20086	Võ Yến	Ngọc	X	09/05/2002	093302005163	Hậu Giang	07.14			07.14	Miễn thi	Khá	
9	20087	Đoàn Trọng	Nhân		21/04/2002	086202005963	Vĩnh Long	08.70	00.25		08.95	Miễn thi	Giỏi	Thí sinh có bài báo
10	00124	Huỳnh Phước	Thiện		24/05/1997	093097000302	Cần Thơ	07.43			07.43	04.59	Khá	
11	00125	Nguyễn Văn	Tĩnh		04/05/1998	080098007959	Long An	07.48			07.48	04.65	Khá	
12	20088	Lý Thị Thu	Trang	X	24/03/2002	083302007157	Bến Tre	08.18	00.50		08.68	Miễn thi	Giỏi	Thí sinh có bài báo
13	20089	Trần Thanh	Tuyền	X	19/12/2002	093302003400	Cần Thơ	09.15			09.15	Miễn thi	XS	
14	00126	Nguyễn Trần Thế	Vĩ		19/01/1995	087095009718	Đồng Tháp	05.60			05.60	04.07	TB	Thí sinh có bài báo



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KHOA HỌC ĐẤT (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20090	Lê Đình	Anh		08/07/2001	092201006592	Cần Thơ	07.11			07.11	Miễn thi	Khá	X	
2	20092	Quách Thị Bích	Du	X	27/02/2001	096301010385	Cà Mau	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20091	Đặng Quốc	Đạt		21/05/2001	086201009508	Vĩnh Long	07.20			07.20	Miễn thi	Khá	X	
4	20093	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	X	06/06/1979	087179000666	Đồng Tháp	07.00			07.00	Miễn thi	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
5	20094	Đỗ Thị Trúc	Ly	X	25/03/1998	082198001621	Tiền Giang	07.63			07.63	Miễn thi	Khá	X	
6	20095	Lê Thị Hằng	Mơ	X	21/12/2001	096301012185	Cà Mau	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	X	
7	00127	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	12/10/1996	086196005028	Vĩnh Long	08.05			08.05	06.63	Giỏi	X	
8	00128	Đặng Minh	Nhật		11/07/1997	087097004784	Đồng Tháp	07.92			07.92	06.21	Khá	X	
9	20096	Trương Tấn	Sang		19/04/1999	092099006057	Cần Thơ	07.74			07.74	Miễn thi	Khá	X	
10	20097	Nguyễn Phú Sỹ	Sơn	X	01/04/1991	092091000695	Cần Thơ	06.86			06.86	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20098	Nguyễn Thị Mỹ	Khánh	X	04/05/2001	08930103534	An Giang	08.45	00.25		08.70	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
2	20099	Nguyễn Trí	Phúc		30/11/2001	087201000314	Đồng Tháp	08.50			08.50	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20100	Trương Phúc	Vĩnh		20/12/2001	084201010348	Vĩnh Long	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20101	Võ Thị Kiều	Hân	X	10/12/2002	084302006655	Trà Vinh	08.35			08.35	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20102	Lâm Chí	Khang		09/05/2001	095201000382	Bạc Liêu	07.77	00.25		08.02	Miễn thi	Khá	X	Thí sinh có bài báo
3	00129	Phan Hoàng	Khải		29/05/2002	087202013774	Đồng Tháp	07.89			07.89	05.94	Khá	X	
4	20103	Đào Hoàng	Nam		03/01/2001	083201012092	Bến Tre	08.65	00.50		09.15	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
5	20104	Nguyễn Minh	Ngọc		04/03/1999	086099002160	Cần Thơ	07.69			07.69	Miễn thi	Khá	X	
6	20105	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	X	25/08/2001	086301007176	Vĩnh Long	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	
7	00130	Nguyễn Hoàng	Nhân		21/08/1999	092099003640	Cần Thơ	06.50			06.50	03.54	Khá		
8	20106	Lê Trần Ngọc	Nhấn	X	27/11/2001	092301003544	Cần Thơ	07.57			07.57	Miễn thi	Khá	X	
9	00131	Trương Nguyễn Minh	Thư	X	12/07/2000	086300003809	Vĩnh Long	08.13			08.13	06.57	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00132	Nguyễn Hoàng	Anh		10/11/1987	093087003521	Hậu Giang	07.16			07.16	Vắng	Khá		
2	00133	Lý Kim	Buổi	X	26/11/1990	094190010925	Sóc Trăng	06.88			06.88	06.34	Khá	X	
3	00134	Nguyễn Thị Hải	Hương	X	19/03/1996	093196003946	Cần Thơ	08.08			08.08	04.55	Giỏi	X	
4	20107	Nguyễn Đăng	Khoa		18/12/2002	096202010542	Cà Mau	07.00			07.00	Miễn thi	Khá	X	
5	00135	Lê Thị Ngọc	Lý	X	01/01/1991	093191006817	Hậu Giang	08.53			08.53	06.30	Giỏi	X	
6	00136	Nguyễn Vũ	Trụ		22/12/1990	091090006106	Kiên Giang	07.51			07.51	05.53	Khá	X	
7	00137	Hứa Thị Ngọc	Yến	X	29/04/1991	094191009247	Sóc Trăng	08.07			08.07	07.05	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20108	Nguyễn Nhật	Băng		11/02/2000	096200010206	Cà Mau	07.18			07.18	Miễn thi	Khá	X	
2	20109	Phan Minh	Cường		01/08/1990	086090007447	Vĩnh Long	07.23			07.23	Miễn thi	Khá	X	
3	00138	Trần Thanh	Đại		30/01/2000	094200007509	Sóc Trăng	06.00			06.00	Vắng	Khá		
4	20110	Huỳnh Tuấn Cường	Em		06/12/2000	092200005593	Cần Thơ	08.53			08.53	Miễn thi	Giỏi	X	
5	00139	Trần Văn Trường	Hải		06/07/1993	092093009674	Cần Thơ	06.09			06.09	05.09	Khá	X	
6	00140	Nguyễn Việt Thiên	Khoa		07/07/1997	092097008386	Cần Thơ	06.91			06.91	05.48	Khá	X	
7	20111	Huỳnh Thanh	Phong		27/03/2001	087201007741	Đồng Tháp	08.95			08.95	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20112	Tô Lê Hoàng	Phúc		03/02/2002	089202020246	An Giang	08.75			08.75	Miễn thi	Giỏi	X	
9	00141	Hồ Anh	Sĩ		16/11/1969	086069000471	Vĩnh Long	06.14			06.14	05.91	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
10	20113	Nguyễn Thanh	Thảo		06/06/2001	091201011515	Cà Mau	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
11	00142	Trần Quách Anh	Thủ		06/09/2000	095200000403	Bạc Liêu	06.49			06.49	05.59	Khá	X	
12	00143	Đỗ Hữu	Trí		05/12/1983	093083006080	Hậu Giang	06.69			06.69	05.44	Khá	X	
13	20114	Huỳnh Văn	Trường		07/06/2001	092201005697	Cần Thơ	06.80			06.80	Miễn thi	Khá	X	
14	20115	Nguyễn Tuấn	Vũ		18/11/2002	094202003670	Sóc Trăng	09.03			09.03	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00144	Võ Văn	Đạt		16/12/2000	092200001940	Cần Thơ	07.54			07.54	05.51	Khá	X	
2	00145	Phạm Văn	Linh		04/09/1990	096090007689	Cà Mau	06.32			06.32	04.22	TB-Khá	X	
3	20116	Lê Hoàng	Phúc		24/10/1985	094085011848	Sóc Trăng	05.67			05.67	Miễn thi	TB	X	
4	00146	Nguyễn Diệp Trúc	Quỳnh	X	19/12/2000	092300001343	Cần Thơ	06.83			06.83	05.37	Khá	X	
5	20117	Đình Thanh	Tân		17/10/2001	095201003476	Bạc Liêu	08.68			08.68	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20118	Trương Thiên	Tân		09/04/2001	093201007277	Hậu Giang	05.80			05.80	Miễn thi	TB	X	
7	20119	Trần Phương	Uyên	X	22/11/2001	092301005469	Cần Thơ	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TĐH (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00147	Nguyễn Hoàng	Duy		02/12/1998	083098007200	Bến Tre	06.34			06.34	05.35	Khá	X	
2	20120	Nguyễn Trọng	Đĩnh		01/12/1999	095099009342	Sóc Trăng	05.02			05.02	Miễn thi	TB	X	
3	00148	Phạm Trọng	Hòa		12/07/1988	092088001827	Hậu Giang	07.83			07.83	06.77	Khá	X	
4	00149	Phan Nguyên	Khải		06/12/1981	082081016266	Tiền Giang	07.39			07.39	07.03	Khá	X	
5	00150	Nguyễn Trí	Lộc		12/09/1999	093099004896	Cần Thơ	05.92			05.92	04.55	TB	X	
6	20121	Võ Ngọc	Tân		02/02/2001	086201004093	Bến Tre	07.00			07.00	Miễn thi	Khá	X	
7	20122	Trần Hữu	Thanh		15/07/2001	089201020317	An Giang	07.71			07.71	Miễn thi	Khá	X	
8	20123	Nguyễn Thanh	Toàn		24/02/2002	086202011021	Cần Thơ	07.74			07.74	Miễn thi	Khá	X	
9	20124	Trần Minh	Triết		26/11/2001	092201006396	Cần Thơ	07.49			07.49	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT HÓA HỌC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20125	Trần Trâm	Anh	X	27/08/1999	086199000609	Cần Thơ	07.54			07.54	Miễn thi	Khá	X	
2	00151	Ngô Phát	Đạt		05/07/2000	093200009294	Cần Thơ	06.74			06.74	05.17	Khá	X	
3	20126	Lê Nguyễn Minh	Huy		31/03/1999	092099000437	Cần Thơ	06.14			06.14	Miễn thi	Khá	X	
4	20127	Nguyễn Đăng	Khoa		11/08/2002	091202008800	Kiên Giang	08.35			08.35	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20128	Trần Thị Kim	Ngân	X	19/06/2002	086302004691	Vĩnh Long	08.88			08.88	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20129	Phạm Hồng	Ngọc	X	15/08/2000	096300002264	Cà Mau	08.45			08.45	Miễn thi	Giỏi	X	
7	00152	Lâm Minh	Nhật		13/09/2000	092200006013	Cần Thơ	06.94			06.94	05.45	Khá	X	
8	20130	Nguyễn Phúc Nguyên	Thảo	X	17/05/2002	092302005160	Cần Thơ	09.03			09.03	Miễn thi	XS	X	
9	00153	Lâm Phúc	Thông		05/07/1999	089099015614	An Giang	08.38			08.38	05.95	Giỏi	X	
10	20132	Trương Thị Huyền	Trang	X	16/08/1997	092197000517	Cần Thơ	09.30			09.30	Miễn thi	XS	X	
11	00154	Nguyễn Quốc	Trạng		30/04/1994	093094000225	Cần Thơ	07.14			07.14	05.99	Khá	X	
12	20131	Nguyễn Lê Huế	Trần	X	20/09/2002	086302000839	Vĩnh Long	09.08			09.08	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



CHỦ TỊCH

Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20133	Đinh Thị Phương	Anh	X	22/09/2002	091302008719	Kiên Giang	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20134	Nguyễn Phương	Anh	X	17/12/2001	093301002422	Hậu Giang	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20135	Trương Võ Quốc	Huy		04/12/2002	092202001573	Cần Thơ	06.97			06.97	Miễn thi	Khá	X	
4	00155	Ngô Thị	Liều	X	22/03/1984	086184011255	Vĩnh Long	07.00			07.00	06.80	Khá	X	
5	20136	Lâm Bá	Lộc		06/01/2002	092202005873	Cần Thơ	06.51			06.51	Miễn thi	Khá	X	
6	20137	Lê Thị Kim	Ngân	X	14/04/2002	092302000513	Cần Thơ	07.83			07.83	Miễn thi	Khá	X	
7	20138	Nguyễn Chí	Nhân		13/04/2001	095201003824	Bạc Liêu	07.74			07.74	Miễn thi	Khá	X	
8	00156	Trần Hoàng	Phúc		15/09/2000	089200003392	An Giang	09.08	00.25		09.33	05.66	XS	X	Thí sinh có bài báo
9	20139	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	X	22/10/2002	092302004021	Cần Thơ	08.53			08.53	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00157	Trương Văn	An		20/12/1984	084084000430	Cần Thơ	06.13			06.13	02.32	TB-Khá		Thí sinh có bài báo
2	00158	Dương Quốc	Bảo		29/12/1995	094095000231	Sóc Trăng	08.15			08.15	05.85	Giỏi	X	
3	00159	Trần Văn	Bình		08/11/1982	093082011742	Hậu Giang	06.40			06.40	04.09	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
4	00160	Đào Văn	Bình		14/08/2000	095200003427	Bạc Liêu	07.34			07.34	04.17	Khá	X	
5	20140	Nguyễn Huy	Cường		10/03/1982	092082001719	Cần Thơ	06.57			06.57	Miễn thi	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
6	20381	Nguyễn Hữu	Duy		27/11/1999	089099016250	An Giang	06.70			06.70	Miễn thi	Khá	X	
7	00161	Lê Ngọc	Đĩnh		15/03/1984	092084003363	Cần Thơ	06.60			06.60	05.50	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
8	20141	Nguyễn Hữu	Đức		03/10/2002	094202000091	Sóc Trăng	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20383	Nguyễn Hữu	Đức		03/10/2002	094202000091	Sóc Trăng	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
10	00162	Nguyễn Văn	Đức		09/03/1994	092094002414	Cần Thơ	07.17			07.17	04.43	Khá	X	
11	00163	Thái Nguyễn Hoàng	Đức		22/01/1991	091091004261	Kiên Giang	06.00			06.00	03.66	Khá		
12	00164	Trần Lý Trường	Giang		16/05/1983	091083021955	Kiên Giang	06.29			06.29	02.73	TB-Khá		Thí sinh có bài báo
13	00165	Cao Hồng	Hải		09/10/1980	092080000093	Cần Thơ	05.75			05.75	03.56	TB		Thí sinh có bài báo
14	20142	Huỳnh Phú	Hảo		15/05/1989	092089006885	Hậu Giang	06.35			06.35	Miễn thi	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
15	20143	Nguyễn Vinh	Hoa		24/01/2000	089200019035	An Giang	07.71			07.71	Miễn thi	Khá	X	
16	00166	Dương Chí	Hung		03/12/1992	093092006536	Hậu Giang	07.51			07.51	03.69	Khá		
17	00167	Võ Hồ Duy	Lâm		29/03/1988	092088003234	Cần Thơ	07.17			07.17	06.30	Khá	X	
18	00168	Tăng Phước	Lộc		01/05/1990	084090014765	Trà Vinh	06.31			06.31	04.38	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
19	20144	Dư Triều	Luân		08/09/2001	079201010332	Hồ Chí Minh	07.51			07.51	Miễn thi	Khá	X	
20	00169	Trần Văn	Mom		01/01/1987	093087006512	Hậu Giang	06.13			06.13	03.75	TB-Khá		Thí sinh có bài báo
21	00170	Phạm Nhật	Quang		15/08/1994	093094009793	Cần Thơ	06.54			06.54	05.06	Khá	X	
22	00171	Sơn Thanh	Quang		02/02/1996	092096009329	Cần Thơ	06.77			06.77	05.69	Khá	X	
23	00172	Lê Văn	Sơn		25/05/1985	093085014415	Hậu Giang	06.20			06.20	03.51	Khá		
24	20145	Danh	Tài		06/04/1990	091090019521	Kiên Giang	06.51			06.51	Miễn thi	Khá	X	
25	00173	Đặng Duy	Tân		27/03/1990	094090009247	Sóc Trăng	07.18			07.18	Vắng	Khá		



STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	Số CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
26	00174	Trần Ngọc	Tân		21/08/1996	094096006941	Cần Thơ	08.30			08.30	05.65	Giỏi	X	
27	00175	Nguyễn Minh	Thảo		01/09/1992	086092006257	Vĩnh Long	06.97			06.97	Vắng	Khá		
28	00176	Trần Hoài Thuận	Thông		28/04/1996	094096005596	Sóc Trăng	06.74			06.74	Vắng	Khá		
29	00177	Hồ Trung	Tỉnh		19/01/1993	092093013448	Cần Thơ	06.89			06.89	05.16	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
30	00178	Lê Quốc	Trung		25/09/1997	089097013508	Vĩnh Long	06.43			06.43	04.89	Khá	X	
31	20146	Lê Tứ	Xuyên		07/11/1993	092093012845	Cần Thơ	07.39			07.39	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: KỸ THUẬT XD CÔNG TRÌNH THỦY (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00179	Lê Quốc Đảm		21/10/2000	084200006294	Trà Vinh	06.77			06.77	05.87	Khá	X	
2	00180	Phạm Nguyễn Thanh Huy		27/10/1997	080097002097	Long An	08.15			08.15	03.33	Giỏi		
3	00181	Nguyễn Đình Thế		21/10/1988	091088017702	Kiên Giang	06.86			06.86	06.46	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024
NGÀNH: LL VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20147	Võ Ngọc Trâm	Anh	X	19/02/1999	086199003150	Vĩnh Long	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
2	00182	Đỗ Thị Minh	Châu	X	21/10/2002	092302001057	Cần Thơ	07.69			07.69	06.91	Khá	X	
3	20148	Nguyễn Kiên	Cường		12/03/2002	095202000229	Bạc Liêu	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20151	Nguyễn Bảo	Duy		13/12/2001	092201002734	Cần Thơ	09.00			09.00	Miễn thi	XS	X	
5	20152	Trương Thị Thúy	Duy	X	24/07/2002	083302009444	Bến Tre	07.57			07.57	Miễn thi	Khá	X	
6	20153	Hồng Thị Mỹ	Duyên	X	03/09/2002	096302002674	Cà Mau	07.99			07.99	Miễn thi	Giỏi	X	
7	20150	Phạm Lê Đông	Dương		29/08/2001	086201005547	Vĩnh Long	06.34			06.34	Miễn thi	Khá		
8	00183	Liêu Minh	Đa		10/02/1988	094088006109	Sóc Trăng	07.89			07.89	05.81	Khá	X	
9	00184	Nguyễn Thị Như	Đào	X	15/07/1986	094186001148	Sóc Trăng	07.00			07.00	05.02	Khá		
10	20149	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng		26/10/2002	092202004532	Cần Thơ	09.10	00.50		09.60	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo
11	20154	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	X	16/07/2002	092302002677	Cần Thơ	08.65			08.65	Miễn thi	Giỏi	X	
12	20155	La Ngọc	Hiếu	X	13/01/2002	092302003866	Cần Thơ	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
13	00185	Nguyễn Thị Lệ	Hoa	X	20/08/1987	083187018095	Bến Tre	08.40			08.40	07.11	Giỏi	X	
14	20157	Lê Thị Mỹ	Huyền	X	14/08/2002	093302004344	Cần Thơ	08.68			08.68	Miễn thi	Giỏi	X	
15	20158	Trần Thị Bích	Huyền	X	11/07/2002	082302000824	Tiền Giang	07.23			07.23	Miễn thi	Khá		
16	20159	Nguyễn Như	Huỳnh	X	13/08/2002	084302009911	Trà Vinh	07.60			07.60	Miễn thi	Khá	X	
17	20156	Phạm Thị Thanh	Hương	X	21/11/2002	095302009756	Bạc Liêu	09.35	00.25		09.60	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo
18	20160	Nguyễn Phạm Hà	Lâm		01/01/2002	092202001409	Cần Thơ	07.17			07.17	Miễn thi	Khá		
19	00186	Võ Ngọc	Linh		01/01/1990	093090004878	Cần Thơ	06.40			06.40	06.17	Khá		
20	00187	Đinh Bộ	Linh		08/08/1985	094085011058	Sóc Trăng	09.13			09.13	06.03	XS	X	
21	20161	Lê Thống	Linh		08/11/2002	095202009064	Bạc Liêu	07.69			07.69	Miễn thi	Khá	X	
22	20162	Nguyễn Phạm Nhật	Minh		07/06/2002	094202010225	Sóc Trăng	06.74			06.74	Miễn thi	Khá		
23	20163	Nguyễn Thị Quỳnh	My	X	17/11/1999	082199009761	Tiền Giang	07.14			07.14	Miễn thi	Khá		
24	00188	Bùi Thị Quỳnh	Nga	X	09/11/1999	091199007688	Kiên Giang	07.06			07.06	06.41	Khá		
25	00189	Nguyễn Đỗ Tuyết	Ngân	X	01/10/2002	074302001687	Bình Dương	07.75			07.75	07.06	Khá	X	

82

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
26	20164	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	X	03/11/2002	093302000366	Cần Thơ	07.86			07.86	Miễn thi	Khá	X	
27	20165	Nguyễn Trọng	Nghiêm		07/11/2002	084202004479	Trà Vinh	09.28			09.28	Miễn thi	XS	X	
28	00190	Huỳnh Như	Ngọc	X	04/01/1996	096196003111	Cà Mau	07.40			07.40	05.95	Khá		
29	20166	Trần Đỗ Long	Nguyên		04/12/2002	093202000322	Cần Thơ	08.10			08.10	Miễn thi	Giỏi	X	
30	20167	Phạm Chí	Nhân		15/08/2001	095201009680	Bạc Liêu	06.74			06.74	Miễn thi	Khá		
31	00191	Thạch Thị Hồng	Nhiên	X	25/03/1998	094198004404	Sóc Trăng	08.13			08.13	06.48	Giỏi	X	
32	20168	Dương Thị Quỳnh	Như	X	27/05/2002	092302000216	Cần Thơ	09.08			09.08	Miễn thi	XS	X	
33	00192	Sơn Ngọc	Như	X	25/06/1988	094188018472	Sóc Trăng	07.20			07.20	06.77	Khá		
34	20169	Trần Tấn	Phúc		07/10/2002	083202004230	Bến Tre	08.90			08.90	Miễn thi	Giỏi	X	
35	20170	Huỳnh Văn	Tâm		24/10/2002	084202003345	Trà Vinh	08.63			08.63	Miễn thi	Giỏi	X	
36	00193	Thạch	Tha		29/04/1989	094089018083	Sóc Trăng	07.51			07.51	05.21	Khá		
37	20171	Phú Như	Thảo	X	25/04/2001	095301000276	Bạc Liêu	07.31			07.31	Miễn thi	Khá		
38	20172	Bùi Tiến	Thịnh		30/08/2002	086202003908	Vĩnh Long	06.66			06.66	Miễn thi	Khá		
39	00194	Từ Kim	Thoa	X	19/10/1981	082181018690	Tiền Giang	07.88			07.88	06.26	Khá	X	
40	20173	Diệp Lê Hà	Thơ	X	12/03/2002	092302004025	Cần Thơ	08.85	00.50		09.35	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
41	20174	Hứa Ngọc	Thơ	X	07/08/2002	095302005851	Bạc Liêu	08.08			08.08	Miễn thi	Giỏi	X	
42	20175	Huỳnh Thị Thanh	Thư	X	25/04/2001	094301009118	Trà Vinh	08.00			08.00	Miễn thi	Giỏi	X	
43	20176	Lê Bùi Minh	Thư	X	26/09/2002	086302002606	Vĩnh Long	07.86			07.86	Miễn thi	Khá	X	
44	20177	Trần Thị Anh	Thư	X	20/06/2002	096302005920	Cà Mau	07.29			07.29	Miễn thi	Khá		
45	00195	Võ Thị Anh	Thư	X	03/11/1999	084199006702	Trà Vinh	07.71			07.71	07.49	Khá	X	
46	20178	Lê Hoàng	Thức		01/12/1997	092097004077	Cần Thơ	09.30			09.30	Miễn thi	XS	X	
47	20179	Hồ Xuân	Thy		01/11/1973	092073007640	Cần Thơ	09.13			09.13	Miễn thi	XS	X	
48	20181	Phan Hoàng	Toán		06/03/1989	093089005058	Cần Thơ	08.45			08.45	Miễn thi	Giỏi	X	
49	20180	Phạm Phước	Toàn		18/04/2001	089201010731	An Giang	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
50	20182	Nguyễn Thị Bích	Trâm	X	26/02/2002	092302002380	Cần Thơ	08.30			08.30	Miễn thi	Giỏi	X	
51	20183	Nguyễn Bùi Thị Quế	Trân	X	03/03/2002	093302005984	Cần Thơ	08.48			08.48	Miễn thi	Giỏi	X	
52	20184	Võ Huỳnh Bảo	Trân	X	26/10/2002	084302008236	Trà Vinh	07.34			07.34	Miễn thi	Khá		
53	00196	Vương Thị Mỹ	Trân	X	20/10/1992	094192009353	Sóc Trăng	07.11			07.11	06.54	Khá		
54	20185	Nguyễn Gia Thông	Tuệ		15/12/2002	080302013460	Long An	07.06			07.06	Miễn thi	Khá		
55	00197	Nguyễn Thị	Tuyết	X	05/01/1987	091187002962	Kiên Giang	07.14			07.14	07.37	Khá		
56	20186	Nguyễn Lý Thanh	Vân	X	21/02/2002	091302000012	Cần Thơ	08.58			08.58	Miễn thi	Giỏi	X	
57	20187	Trịnh Khánh	Vi		01/09/2002	095202009845	Bạc Liêu	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	Số CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
58	20188	Phạm Thị Thúy Vy	X	19/12/2002	096302007666	Cà Mau	06.54			06.54	Miễn thi	Khá		
59	20190	Nguyễn Kim Yến	X	12/09/2002	096302007526	Cà Mau	08.35			08.35	Miễn thi	Giỏi	X	
60	20189	Huỳnh Thị Như ý	X	02/12/2002	095302006586	Bạc Liêu	08.15			08.15	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

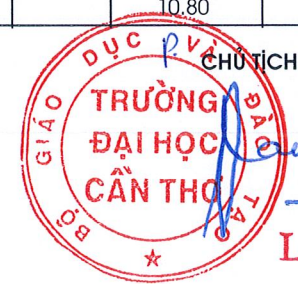
NGÀNH: LL VÀ PPDH BM TIẾNG ANH (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM THI		ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG	TT	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)
1	00001	Trần Đạt Thúy	An	X	19/03/1993	094193015466	Sóc Trăng	05.70	04.00		09.70		
2	00002	Nguyễn Quế	Anh	X	15/06/2000	089300011990	An Giang	05.10	04.00		09.10		
3	00003	Võ Thị Tuyết	Anh	X	01/01/2001	092301002853	Cần Thơ	05.00	05.00		10.00		
4	00004	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	X	08/07/2000	092300002215	Cần Thơ	06.80	06.50		13.30	X	
5	00005	Lương Khả	Doanh	X	02/10/2002	092302007521	Cần Thơ	Vắng	Vắng		00.00		
6	00006	Đinh Thị Mỹ	Dung	X	21/07/1997	089197008607	An Giang	03.90	03.50		07.40		
7	00007	Nguyễn Gia	Hân	X	01/01/2000	092300006431	Cần Thơ	Vắng	Vắng		00.00		
8	00008	Trần Hữu	Hiếu		20/10/1999	092099005219	Cần Thơ	05.40	04.00		09.40		
9	00009	Nguyễn Thị Mai	Huyền	X	01/01/2000	094300005522	Sóc Trăng	05.60	05.50		11.10		
10	00010	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	X	06/02/2002	080302006880	Long An	06.90	06.00		12.90	X	
11	00011	Nguyễn Thị Thanh	Hương	X	09/07/2000	093300002637	Cần Thơ	05.00	05.00		10.00		
12	00012	Lê	Khanh		25/01/2002	092202000167	Cần Thơ	08.20	08.00		16.20	X	
13	00013	Trần Minh	Khải		02/01/1999	089099011222	An Giang	05.50	06.00		11.50		
14	00014	Nguyễn Đăng	Khoa		02/01/1996	082096002899	Tiền Giang	07.70	04.00		11.70		
15	00015	Nguyễn Hòa	Lê	X	28/04/1992	086192007872	Vĩnh Long	06.30	06.50		12.80	X	
16	00016	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	X	27/06/2001	089301018546	An Giang	05.80	07.00		12.80	X	
17	00017	Phạm Ngọc	Mai	X	11/02/1998	086198005393	Vĩnh Long	Vắng	Vắng		00.00		
18	00018	Trần Ngọc	Mai	X	21/02/1990	092190012886	Cần Thơ	05.20	04.00		09.20		
19	00019	Triệu Thị Ngọc	Mai	X	01/06/1988	094188010544	Sóc Trăng	05.10	07.00		12.10		
20	00020	Nguyễn Huỳnh Minh	Mẫn		08/01/1997	087097000300	An Giang	05.00	06.00		11.00		
21	00021	Trịnh Hiếu	Minh		17/07/2000	092200004348	Cần Thơ	08.10	07.50		15.60	X	
22	00022	Bùi Thị Mỹ	Ngọc	X	06/03/2002	095302007502	Bạc Liêu	05.50	06.00		11.50		
23	00065	Hồ Hạnh	Nguyễn	X	30/08/2002	086302009165	Vĩnh Long	05.50	05.00		10.50		
24	00023	Lê Thị Tú	Nguyễn	X	08/10/2001	095301005400	Bạc Liêu	05.10	05.50		10.60		
25	00024	Trương Lê	Nhà	X	19/02/1999	095199005491	Bạc Liêu	06.70	06.50		13.20	X	

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM THI		ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG	TT	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)
26	00025	Lưu Hoài	Nhân		04/11/2001	094201013142	Sóc Trăng	06.80	05.50		12.30		
27	00026	Đào Ngọc Yến	Nhi	X	13/10/2002	092302001011	Cần Thơ	06.30	07.00		13.30	X	
28	00027	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	X	19/02/2001	089301008123	An Giang	04.30	07.50		11.80		
29	00028	Nguyễn Trâm Ngân	Nhi	X	15/05/2002	084302003166	Trà Vinh	07.60	07.50		15.10	X	
30	00068	Trần Thị Minh	Nhi	X	06/03/2002	094302005594	Sóc Trăng	04.40	07.00		11.40		
31	00029	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	X	16/07/2002	092302001713	Cần Thơ	Vắng	Vắng		00.00		
32	00030	Nguyễn Duy Minh	Phương	X	25/05/2002	092302001069	Cần Thơ	06.50	07.00		13.50	X	
33	00031	Phạm Hồ Thái	Phương	X	06/04/2002	089302003361	An Giang	06.30	08.00		14.30	X	
34	00032	Trần Thị Hồng	Quế	X	31/03/2001	094301000965	Sóc Trăng	06.20	06.00		12.20		
35	00033	Lê Thảo	Quỳnh	X	22/09/2002	092302005409	Cần Thơ	06.20	08.00		14.20	X	
36	00034	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	X	21/04/2002	087302007391	Đồng Tháp	06.20	09.00		15.20	X	
37	00035	Lê Thị Hồng	Sương	X	10/03/2000	092300005481	Cần Thơ	06.60	07.00		13.60	X	
38	00036	Nguyễn Thị Thu	Sương	X	10/10/1987	091187014610	Kiên Giang	05.90	05.50		11.40		
39	00037	Lâm Tiến	Thành		12/01/2002	092202003515	Cần Thơ	07.40	04.00		11.40		
40	00038	Trần Bích	Thảo	X	25/08/2001	092301000870	Cần Thơ	05.50	05.50		11.00		
41	00039	Phạm Thị	Thắm	X	13/09/1990	036190027358	Nam Định	05.00	06.00		11.00		
42	00040	Đỗ Phúc	Thịnh		14/08/2002	082202013637	Tiền Giang	06.00	02.50		08.50		
43	00041	Nguyễn Đức	Thịnh		04/04/2001	091201003782	Kiên Giang	05.80	05.00		10.80		
44	00042	Lê Quốc	Thông		24/08/2002	093202003140	Cần Thơ	06.60	06.50		13.10	X	
45	00043	Nguyễn Anh	Thư	X	27/02/2000	086300005248	Vĩnh Long	06.40	07.00		13.40	X	
46	00044	Lý Thị Thủy	Tiên	X	12/04/2000	094300004461	Sóc Trăng	06.00	06.50		12.50	X	
47	00045	Trịnh Đỗ Bảo	Trâm	X	11/01/1995	092195012615	Cần Thơ	Vắng	Vắng		00.00		
48	00046	Trương Huyền	Trân	X	12/10/2002	095302007585	Bạc Liêu	06.20	05.00		11.20		
49	00047	Dương Ngô Cát	Tường	X	19/04/2002	086302005057	Vĩnh Long	04.10	Vắng		04.10		
50	00048	Trịnh Anh	Văn		03/11/2002	096202012783	Cà Mau	05.80	07.50		13.30	X	
51	00049	Võ Lê	Vy	X	02/09/2001	096301004416	Cà Mau	04.20	07.00		11.20		
52	00050	Phạm Như	ý	X	23/11/2001	093301005708	Cần Thơ	05.30	05.50		10.80		

Ghi chú: - Cột (12) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: LL VÀ PPDH BM TIẾNG PHÁP (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	10001	Phùng Thái	Bình	X	04/10/2001	092301001119	Cần Thơ	09.40			09.40	Miễn thi	XS	X	
2	10002	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	X	23/04/1998	056198003846	Khánh Hòa	05.66			05.66	Miễn thi	TB	X	
3	10003	Trần Huỳnh Muội	Ngân	X	12/10/2002	092302006511	Cần Thơ	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
4	10004	Trần Thu	Nhờ	X	09/04/1991	093191001064	Hậu Giang	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
5	10005	Lý Bảo	Quyên	X	13/03/1993	092193003365	Cần Thơ	08.85			08.85	Miễn thi	Giỏi	X	
6	10006	Nguyễn Thái Phương	Tuyền	X	04/11/1994	092194002985	Cần Thơ	09.75			09.75	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: LL VÀ PPDH BỘ MÔN TOÁN (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20191	Huỳnh Xuân	Châu		04/11/2002	086202010310	Hồ Chí Minh	08.90			08.90	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20192	Thị Thái Nhật	Duy		29/01/2002	089202001353	An Giang	08.15	00.50		08.65	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
3	00198	Thái Bình	Dương		23/12/1987	089087014833	An Giang	07.21			07.21	06.33	Khá		
4	00199	Nguyễn Thị Thu	Hiền	X	15/01/1996	080196009401	Long An	08.58			08.58	06.59	Giỏi	X	
5	00200	Đoàn Nguyễn Đình	Khang		21/03/1996	092096006182	Cần Thơ	08.18			08.18	06.37	Giỏi	X	
6	00201	Tạ Quang	Khải		06/03/1995	092095007764	Cần Thơ	08.45			08.45	07.75	Giỏi	X	
7	00202	Nguyễn Phạm Huỳnh	Liên	X	01/09/2000	092300005658	Cần Thơ	07.54			07.54	07.52	Khá	X	
8	20193	Võ Thị Thanh	Mai	X	30/07/2002	082302008310	Tiền Giang	08.63			08.63	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20194	Lê Văn	Mạnh		29/05/2002	096202008852	Cà Mau	09.38			09.38	Miễn thi	XS	X	
10	20195	Đỗ Huỳnh Bình	Minh		12/10/2002	089202016835	An Giang	07.14			07.14	Miễn thi	Khá		
11	20196	Phan Hồ Tuyết	Ngọc	X	26/10/2002	089302006041	An Giang	08.18			08.18	Miễn thi	Giỏi	X	
12	20197	Dương Thanh	Nhân		03/06/2002	092202001314	Cần Thơ	07.83			07.83	Miễn thi	Khá	X	
13	20198	Nguyễn Cộng	Sự		09/10/2002	096202010643	Bạc Liêu	09.03			09.03	Miễn thi	XS	X	
14	20199	Võ Thị Kim	Thoa	X	05/11/2002	092302004740	Cần Thơ	09.25			09.25	Miễn thi	XS	X	
15	20200	Văn Minh	Thoại		15/04/2002	084202000081	Trà Vinh	09.35			09.35	Miễn thi	XS	X	
16	20201	Tạ Công	Thủ		08/11/2002	096202007980	Cà Mau	08.43			08.43	Miễn thi	Giỏi	X	
17	20202	Trần Thị Ngọc	Trâm	X	19/02/1994	092194012678	Cần Thơ	07.00			07.00	Miễn thi	Khá		
18	20203	Trần Minh	Triết		20/03/2002	089202011559	An Giang	07.67			07.67	Miễn thi	Khá	X	
19	20204	Lê Minh	Triệu		20/04/2001	096201010153	Cà Mau	07.20			07.20	Miễn thi	Khá		
20	20205	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	X	03/06/2002	083302008211	Bến Tre	08.45			08.45	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: LL VÀ PPDH BM VĂN VÀ TV (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20206	Trần Công	Dân		24/12/2001	087201015359	An Giang	08.73	00.25		08.98	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo
2	20207	Huỳnh Thị Bé	Diễm	X	16/02/1988	091188004622	Kiên Giang	08.80			08.80	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20208	Lê Minh	Duy		14/08/2002	093202000127	Cần Thơ	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20209	Nguyễn Triệu Mỹ	Hạnh	X	14/11/2002	084302006367	Trà Vinh	09.05			09.05	Miễn thi	XS	X	
5	20210	Lê Chí	Hoài		15/05/2000	095200007635	Bạc Liêu	08.43			08.43	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20211	Vũ Ngọc Khải	Huyền	X	24/07/2002	092302003693	Cần Thơ	08.15			08.15	Miễn thi	Giỏi	X	
7	20212	Phạm Thị Phương	Huỳnh	X	12/11/2001	083301002744	Bến Tre	07.77			07.77	Miễn thi	Khá		
8	20213	Đoàn Phương	Linh	X	08/10/2002	092302006094	Cần Thơ	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20214	Trần Thị Chúc	Mai	X	05/05/2002	096302009226	Cà Mau	08.70			08.70	Miễn thi	Giỏi	X	
10	20215	Thạch Ngô Nguyệt	Minh	X	04/11/2002	094302009511	Sóc Trăng	07.26			07.26	Miễn thi	Khá		
11	00203	Lương Diễm	Nga	X	16/06/1990	091190020066	Kiên Giang	09.00			09.00	06.59	XS	X	
12	20216	Lê Hồng	Nhi	X	09/12/2002	092302007007	Cần Thơ	08.35			08.35	Miễn thi	Giỏi	X	
13	20217	Lê Đỗ	Quỳnh	X	22/10/2002	082302012712	Tiền Giang	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	
14	20219	Nguyễn Thị Kiều	Trang	X	31/10/2002	096302008460	Cà Mau	08.25			08.25	Miễn thi	Giỏi	X	
15	20218	Nguyễn Lê	Trần	X	20/10/2002	093302005538	Cần Thơ	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
16	00204	Phạm Nguyễn Tường	Vi	X	03/09/1996	087196004711	Đồng Tháp	08.58			08.58	04.78	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



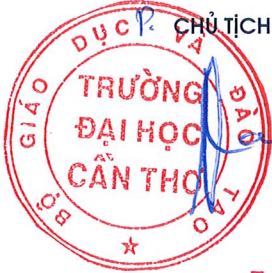
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024
NGÀNH: LT XÁC SUẤT VÀ TK TOÁN HỌC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00205	Lý Ngọc	Chi	X	03/12/1995	094195012213	Sóc Trăng	08.00			08.00	05.92	Giỏi	X	
2	20220	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	X	10/08/2001	092301000970	Cần Thơ	06.63			06.63	Miễn thi	Khá	X	
3	20221	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	X	11/10/1998	092198000679	Cần Thơ	06.03			06.03	Miễn thi	Khá	X	
4	20222	Phạm Trung	Nhã		04/12/2002	093202006897	Cần Thơ	09.85			09.85	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

**KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024**

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM THI		ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)
1	00051	Phan Thị Ngọc	Anh	X	05/08/1994	092194006000	Cần Thơ	05.70	05.00		10.70	
2	00052	Trần Võ Thiên	Ân		26/04/2002	095202004937	Bạc Liêu	05.60	08.50		14.10	
3	00053	Trần Gia	Khánh		18/12/2001	092201007937	Cần Thơ	06.00	06.00		12.00	
4	00054	Võ Hữu	Khánh		12/12/2002	092202002963	Cần Thơ	07.50	08.50		16.00	
5	00055	Phạm Nguyễn Anh	Kiệt		27/06/2002	096202014137	Cà Mau	06.00	08.50		14.50	
6	00056	Ngô Thiên	Kim	X	21/01/2000	092300002873	Cần Thơ	05.40	07.00		12.40	
7	00059	Bùi Vũ Yến	Ly	X	13/10/1999	092199004507	Cần Thơ	06.40	09.00		15.40	
8	00062	Trương Phạm Xuân	Mai	X	13/03/2002	092302000688	Cần Thơ	07.00	07.00		14.00	
9	00063	Nguyễn Thị Tú	My	X	15/01/2000	084300010027	Trà Vinh	06.40	08.00		14.40	
10	00064	Trần Yến	Ngọc	X	18/01/2000	095300006685	Bạc Liêu	05.60	06.50		12.10	
11	00066	Nguyễn Khuê	Nguyên	X	30/06/2002	093302007445	Cần Thơ	05.50	06.50		12.00	
12	00067	Lê Thị Hồng	Nhật	X	28/07/1996	092196000677	Cần Thơ	07.00	06.50		13.50	
13	00069	Đoàn Minh	Nhật		13/04/1991	092091012997	Cần Thơ	06.10	07.50		13.60	
14	00070	Nguyễn Ngô Linh	Phụng	X	07/08/1999	092199001695	Cần Thơ	05.00	06.00		11.00	
15	00071	Nguyễn Hồng	Sơn		14/01/1998	086098008799	Vĩnh Long	06.30	08.00		14.30	
16	00072	Nguyễn Thành	Tài		05/08/1982	093082009457	Hậu Giang	05.10	05.50		10.60	
17	00073	Nguyễn Trần Kim	Thanh	X	18/06/2002	092302000503	Cần Thơ	05.80	08.50		14.30	
18	00075	Tăng Đình Ngọc	Thảo	X	19/03/1979	086179002132	Vĩnh Long	05.10	06.00		11.10	
19	00076	Nguyễn Cao	Thắng		05/09/2002	089202010255	An Giang	05.50	07.50		13.00	
20	00077	Phan Thái	Thịnh		05/11/2002	094202011547	Sóc Trăng	06.70	08.50		15.20	
21	00078	Trần	Thịnh		19/08/1992	093092002745	Cần Thơ	07.20	07.00		14.20	
22	00079	Trần Quốc	Toàn		25/06/2000	092200001470	Cần Thơ	07.10	08.50		15.60	
23	00080	Bùi Thiên	Trang	X	03/05/2000	093300002814	Hậu Giang	06.30	07.50		13.80	

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM THI		ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
							MÔN 1	MÔN 2			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)
24	00081	Trần Thị Huỳnh Trần	X	07/01/2002	093302000552	Cần Thơ	07.10	09.00		16.10	
25	00082	Nguyễn Minh Trí		17/06/2000	092200000821	Cần Thơ	06.50	07.00		13.50	



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)
1	20223	Lê Ngọc Phương	Đào	X	03/06/1999	092199004564	Cần Thơ	07.29			07.29	Miễn thi	Khá	
2	20224	Nguyễn Trung	Hậu		02/10/2000	083200000982	Bến Tre	07.94			07.94	Miễn thi	Khá	
3	00206	Đặng Văn	Hoàng		05/06/2002	093202006679	Cần Thơ	07.46			07.46	05.93	Khá	
4	20225	Phạm Đăng	Khoa		07/02/2002	094202001903	Sóc Trăng	07.34			07.34	Miễn thi	Khá	
5	00207	Huỳnh Thị Bích	Liên	X	15/04/1993	089193017350	Đồng Tháp	07.79			07.79	05.96	Khá	
6	00208	Hà Thị Ngọc	Nga	X	01/01/1980	082180006171	Tiền Giang	06.37			06.37	06.14	TB-Khá	Thí sinh có bài báo
7	20226	Nguyễn Thị Thu	Ngân	X	22/07/1990	086190005811	Vĩnh Long	08.58			08.58	Miễn thi	Giỏi	
8	20227	Võ Thị Ngọc	Oanh	X	10/11/2002	094302006253	Sóc Trăng	08.70			08.70	Miễn thi	Giỏi	
9	20228	Liêu Huỳnh	Phúc		01/01/2002	096202012036	Cà Mau	07.66			07.66	Miễn thi	Khá	
10	20229	Đỗ Thúy	Quyên	X	06/06/2002	094302007486	Sóc Trăng	08.13			08.13	Miễn thi	Giỏi	
11	20230	Nguyễn Trung	Thuấn		21/07/2002	093202007943	Hậu Giang	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	
12	20231	Lê Thúy	Vy	X	16/09/2002	096302009204	Cà Mau	08.33			08.33	Miễn thi	Giỏi	



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20232	Nguyễn Vũ Trường	An		11/06/2001	092201007943	Cần Thơ	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	X	
2	20233	Nguyễn Quốc Cường			31/12/2000	094200010628	Sóc Trăng	07.46			07.46	Miễn thi	Khá	X	
3	00209	Đặng ái Dương		X	20/08/2002	095302008333	Bạc Liêu	08.08			08.08	05.15	Giỏi	X	
4	20234	Nguyễn Trần Khả Hân		X	21/05/2002	092302001696	Cần Thơ	06.77			06.77	Miễn thi	Khá	X	
5	20235	Lữ Đình Huy			09/07/2002	092202004610	Cần Thơ	08.40			08.40	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20236	Trần Thị Như Huỳnh		X	14/05/2002	094302007555	Sóc Trăng	07.80			07.80	Miễn thi	Khá	X	
7	20237	Trần Huỳnh Kim			26/01/2002	093302003767	Cần Thơ	08.18			08.18	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20238	Huỳnh Phương Lan		X	30/07/2002	094302001003	Sóc Trăng	08.25			08.25	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20239	Đinh Trọng Nghĩa			20/11/1997	096097004895	Cà Mau	07.09			07.09	Miễn thi	Khá	X	
10	00210	Lê Nguyễn Trí Nhân			18/10/1997	083097009257	Bến Tre	08.53			08.53	06.76	Giỏi	X	
11	20240	Trần Thị Huỳnh Như		X	01/06/2002	087302005632	Đồng Tháp	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
12	00211	Đỗ Kiều Oanh		X	26/12/1989	096189004595	Cà Mau	07.28			07.28	05.37	Khá	X	
13	20241	Nguyễn Thị Thúy Phụng		X	09/02/2002	092302007564	Cần Thơ	08.18			08.18	Miễn thi	Giỏi	X	
14	00212	Trương Thành Tấn			07/06/1984	091084000388	Kiên Giang	07.38			07.38	01.47	Khá		
15	20242	Nguyễn Thị Hồng Thuận		X	28/09/2002	092302004012	Cần Thơ	08.90			08.90	Miễn thi	Giỏi	X	
16	20243	Nguyễn Ngọc Bảo Trân		X	14/10/2001	086301007112	Vĩnh Long	08.08			08.08	Miễn thi	Giỏi	X	
17	20244	Nguyễn Minh Triết			22/10/2001	091201010076	Kiên Giang	06.54			06.54	Miễn thi	Khá	X	
18	20246	Trương Gia Tuệ		X	25/10/2002	093302004468	Hậu Giang	07.31			07.31	Miễn thi	Khá	X	
19	20247	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		X	22/04/2001	092301000331	Cần Thơ	06.83			06.83	Miễn thi	Khá	X	
20	20245	Phạm Hoàng Tú			09/07/2002	091202010749	Kiên Giang	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20248	Lâm Châu Tuyết	Anh	X	16/12/2002	095302006943	Bạc Liêu	08.95			08.95	Miễn thi	Giỏi	X	
2	00213	Phan Thị	Diễm	X	20/12/1979	092179004948	Cần Thơ	06.03			06.03	05.47	Khá		
3	20249	Nguyễn Thị Bảo	Hân	X	20/12/2000	094300005187	Sóc Trăng	07.48			07.48	Miễn thi	Khá	X	
4	20250	Phan Nguyễn Phúc	Hậu		24/12/2002	091202006163	Kiên Giang	07.89			07.89	Miễn thi	Khá	X	
5	00214	Đỗ Trung	Hiếu		15/04/1985	092085010363	Cần Thơ	07.56			07.56	06.07	Khá	X	
6	20251	Nguyễn Thương	Hoài		07/11/1995	074095000935	Bình Dương	06.00			06.00	Miễn thi	Khá		
7	00215	Huỳnh Thanh	Hoàng		19/01/1981	082081012890	Tiền Giang	08.04			08.04	04.81	Giỏi	X	
8	00216	Trần Văn	Huy		19/01/1994	093094006477	Hậu Giang	07.63			07.63	06.46	Khá	X	
9	20252	Lâm Thị	Hương	X	29/08/2002	091302008273	Kiên Giang	07.11			07.11	Miễn thi	Khá	X	
10	00217	Cao Thị Mỹ	Lệ	X	14/07/1985	094185014706	Sóc Trăng	07.69			07.69	04.00	Khá	X	
11	00218	Nguyễn Hồng	Linh	X	10/04/1992	092192002632	Cần Thơ	08.13			08.13	05.86	Giỏi	X	
12	20253	Bùi Thị Kim	Ngân	X	25/02/1988	091188000557	Kiên Giang	07.17			07.17	Miễn thi	Khá	X	
13	00219	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	X	04/11/1982	095182000321	Bạc Liêu	06.71			06.71	05.55	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo
14	00220	Nguyễn Thị Bé	Nguyễn	X	07/10/1990	093190013763	Hậu Giang	08.28			08.28	05.33	Giỏi	X	
15	20254	Phan	Nhân		07/09/1995	092095003695	Cần Thơ	07.03			07.03	Miễn thi	Khá	X	
16	00221	Lê Thị Cẩm	Nương	X	11/11/1994	089194018375	An Giang	07.51			07.51	05.91	Khá	X	
17	00222	Huỳnh Hữu Hiền Thanh	Phúc	X	27/04/1983	092183011911	Cần Thơ	06.34			06.34	07.32	Khá	X	
18	00223	Phạm Chí	Tâm		14/10/2000	096200011769	Cà Mau	07.75			07.75	05.22	Khá	X	
19	00224	Nguyễn Hồng	Thanh		29/03/1996	086096008156	Vĩnh Long	08.23			08.23	07.08	Giỏi	X	
20	20255	Đặng Ngọc Thu	Thảo	X	02/11/2002	083302009530	Bến Tre	08.60			08.60	Miễn thi	Giỏi	X	
21	20256	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	X	12/10/1996	089196003432	An Giang	08.04			08.04	Miễn thi	Giỏi	X	
22	20257	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	15/11/2002	096302005865	Cà Mau	07.54			07.54	Miễn thi	Khá	X	
23	20258	Trương Trọng	Tiến		06/09/2002	092202003527	Cần Thơ	07.23			07.23	Miễn thi	Khá	X	
24	00225	Nguyễn Thị Thùy	Trang	X	18/08/1994	094194008815	Sóc Trăng	07.32			07.32	05.80	Khá	X	
25	00226	Nguyễn Trần Tú	Trình	X	16/09/1985	092185001936	Cần Thơ	06.83			06.83	06.60	TB-Khá	X	Thí sinh có bài báo

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	Số CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
26	20259	Trịnh Hồng Thiện	Tử	25/11/2002	094202002520	Sóc Trăng	08.15			08.15	Miễn thi	Giỏi	X	
27	20260	Nguyễn Tường	Vi	X	23/02/1998	092198001454	Cần Thơ	08.05		08.05	Miễn thi	Giỏi	X	
28	20261	Nguyễn Thị Thanh	Vy	X	03/11/1991	079191024052	Hồ Chí Minh	08.28		08.28	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ

Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20262	Trương Hoàng Văn	Anh	X	19/05/2001	096301003117	Cà Mau	08.33			08.33	Miễn thi	Giỏi	X	
2	00227	Nguyễn Mai Như	Cẩm	X	02/02/1998	086198005655	Vĩnh Long	08.88	00.50		09.38	Vắng	Giỏi		Thí sinh có bài báo
3	20263	Đoàn Phi	Hùng		10/10/1995	093095007730	Hậu Giang	07.02			07.02	Miễn thi	Khá	X	
4	20264	Nguyễn Phạm Bảo	Khuyến	X	23/06/2001	096301009577	Cà Mau	08.66			08.66	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20265	Trần Thanh	Luyến		21/04/2001	091201006854	Kiên Giang	08.08			08.08	Miễn thi	Giỏi	X	
6	20266	Lê Kim	Ngân	X	09/08/2000	092300003832	Cần Thơ	07.71			07.71	Miễn thi	Khá	X	
7	20267	Trương Minh	Nghi	X	11/07/2000	086300009698	Cần Thơ	08.28			08.28	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20268	Lê Liệu Tâm	Như	X	25/04/2000	091300006118	Kiên Giang	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20269	Nguyễn Nhật	Trường		06/12/2002	087202001015	Đồng Tháp	09.39			09.39	Miễn thi	XS	X	
10	20270	Nguyễn Hoàng Trúc	Vy	X	20/04/2001	084301000001	Trà Vinh	08.15			08.15	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00228	Trần Thị Thu	ánh	X	24/07/1990	093190005960	Hậu Giang	07.84			07.84	07.11	Khá	X	
2	00229	Cao Ngọc	ảnh	X	15/02/1984	096184010005	Cà Mau	06.94			06.94	06.24	TB-Khá	X	
3	00230	Lê Quang	Bảo		09/11/2000	092200001364	Cần Thơ	07.70			07.70	Vắng	Khá		
4	20271	Nguyễn Tiến	Đông		09/09/1996	092096009062	Cần Thơ	05.64			05.64	Miễn thi	TB	X	
5	00231	Phạm Trường	Giang		08/08/1990	093090001044	Cần Thơ	07.27			07.27	08.40	Khá	X	
6	20272	Huỳnh Lê Vũ	Hiệp		25/09/1995	091095010053	Kiên Giang	08.10			08.10	Miễn thi	Giỏi	X	
7	00232	Hồ Thị Diễm	Hồng	X	01/04/1986	093186000093	Hậu Giang	06.38			06.38	06.43	TB-Khá	X	
8	20273	Trần Thị Ngọc	Huệ	X	02/11/1996	092196006230	Cần Thơ	06.09			06.09	Miễn thi	Khá	X	
9	20274	Lương Gia	Hung		09/01/2000	092200002100	Cần Thơ	07.31			07.31	Miễn thi	Khá	X	
10	00233	Nguyễn Tấn	Khang		20/07/1992	093092001391	Cần Thơ	08.57			08.57	07.14	Giỏi	X	
11	00234	Đỗ Minh	Khoa		30/07/1988	087088016835	Đồng Tháp	07.29			07.29	05.92	Khá	X	
12	00235	Nguyễn Nhật	Linh		07/04/1999	093099003628	Hậu Giang	06.06			06.06	06.61	Khá	X	
13	00236	Phan Đặng Hữu	Lợi		13/12/2002	093202000335	Hậu Giang	08.25			08.25	06.44	Giỏi	X	
14	20275	Dương Bảo	Ngọc	X	06/10/1996	094196013013	Sóc Trăng	06.43			06.43	Miễn thi	Khá	X	
15	20276	Nguyễn Bảo	Ngọc	X	09/04/2000	092300000541	Cần Thơ	06.74			06.74	Miễn thi	Khá	X	
16	00237	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	01/03/2000	095300000289	Bạc Liêu	06.69			06.69	05.79	Khá	X	
17	20277	Phạm Trường	Phúc		11/09/2001	092201005149	Cần Thơ	07.43			07.43	Miễn thi	Khá	X	
18	20278	Trần Nguyễn Phương	Quyên	X	15/02/2000	092300006964	Cần Thơ	06.51			06.51	Miễn thi	Khá	X	
19	20279	Phạm Nguyên	Taydo		14/06/1997	092097004339	Cần Thơ	08.63			08.63	Miễn thi	Giỏi	X	
20	20280	Nguyễn Quốc	Thắng		08/12/1998	093098005582	Hậu Giang	07.91			07.91	Miễn thi	Khá	X	
21	20281	Phạm Thị Kim	Thoa	X	20/12/1997	093197007514	Cần Thơ	06.40			06.40	Miễn thi	Khá	X	
22	20282	Hồ Khả	Thy	X	07/03/2002	094302004007	Bạc Liêu	08.25			08.25	Miễn thi	Giỏi	X	
23	00238	Trần Thị Cẩm	Tiên	X	28/08/2002	091302006905	Cần Thơ	07.03			07.03	06.80	Khá	X	
24	20283	Phạm Huỳnh Thảo	Trân	X	18/11/2001	092301003137	Cần Thơ	07.23			07.23	Miễn thi	Khá	X	
25	00239	Phạm Thanh	Tuấn		25/03/1998	094098005656	Sóc Trăng	06.29			06.29	Vắng	Khá		

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
26	20284	Trần Châu	Tuấn		28/11/1999	092099001702	Cần Thơ	08.28		08.28	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

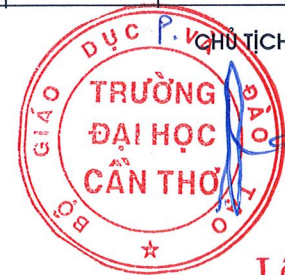
KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MT (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20287	Nguyễn Thị Cẩm	Diễn	X	25/11/2002	091302001338	Cần Thơ	08.70			08.70	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20285	Trần Thị Yến	Khoa	X	30/04/2002	086302004464	Vĩnh Long	09.10			09.10	Miễn thi	XS	X	
3	20288	Nguyễn Thị Diễm	My	X	02/06/2002	096302004014	Cà Mau	08.55			08.55	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20289	Hà Thảo	Nguyên	X	02/08/2002	096302007137	Cà Mau	09.08			09.08	Miễn thi	XS	X	
5	20290	Trần Ngọc	Như	X	23/12/2002	086302007595	Vĩnh Long	07.74			07.74	Miễn thi	Khá	X	
6	20291	Huỳnh Thiên	Phúc		09/11/2001	092201007163	Cần Thơ	07.14			07.14	Miễn thi	Khá	X	
7	20292	Nguyễn Hữu	Phước		25/03/2002	096202011257	Cà Mau	08.63			08.63	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20293	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	X	03/05/2002	092302002873	Cần Thơ	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20294	Trần Quốc	Thành		07/06/2002	089202002344	An Giang	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QLTN VÀ MT (BĐ KHÍ HẬU VÀ QLĐB)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
							ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20286	Phạm Thị Mỹ Lan	X	19/05/2001	092301005395	Cần Thơ	07.31			07.31	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20295	Trương	Phượng Anh	X	11/03/2002	087302000182	Đồng Tháp	09.33			09.33	Miễn thi	XS	X	
2	00240	Nguyễn Thị	Thùy Đăng	X	19/08/1984	092184014542	Cần Thơ	07.30			07.30	06.41	Khá	X	
3	00241	Đỗ	Hoàng Khiêm		30/08/2002	094202000870	Sóc Trăng	08.42			08.42	06.49	Giỏi	X	
4	20296	Nguyễn Thị	Nguyên Kim	X	22/04/2002	089302013197	An Giang	08.48			08.48	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20297	Lê	Tuyết Lam	X	09/12/2002	096302006885	Cà Mau	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
6	00242	Nguyễn Thị	Thùy Linh	X	22/09/2002	086302001544	Hậu Giang	09.58			09.58	07.51	XS	X	
7	20298	Ông Thị	Tiết Nga	X	21/04/1992	094192009418	Sóc Trăng	08.63			08.63	Miễn thi	Giỏi	X	
8	20299	Lê Thị	ánh Ngọc	X	04/12/2002	091302004272	Cần Thơ	08.68			08.68	Miễn thi	Giỏi	X	
9	20300	Phó	Khánh Nhi	X	31/10/2002	089302001862	An Giang	08.19			08.19	Miễn thi	Giỏi	X	
10	20301	Đặng	Huỳnh Như	X	19/03/2001	096301005332	Cà Mau	07.77			07.77	Miễn thi	Khá	X	
11	00243	Trần Thị	Phương Thanh	X	17/07/1989	083189000681	Bến Tre	07.86			07.86	07.11	Khá	X	
12	20302	Nguyễn	Trọng Tĩnh		01/01/2002	096202011308	Cà Mau	09.70			09.70	Miễn thi	XS	X	
13	00244	Trần Thị	Bích Văn	X	12/03/1999	093199003984	Cần Thơ	09.38			09.38	08.15	XS	X	
14	20303	Nguyễn	Tường Vy	X	14/04/2002	091302007557	Hồ Chí Minh	07.55			07.55	Miễn thi	Khá	X	
15	20304	Trần	Ngọc Như ý	X	16/07/2003	092303004817	Cần Thơ	08.23			08.23	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20305	Tiêu Quỳnh	Anh	X	30/11/2001	092301005617	Cần Thơ	06.80			06.80	Miễn thi	Khá	X	
2	00245	Trịnh Thị Mỹ	Anh	X	03/07/2000	094300000551	Sóc Trăng	08.03			08.03	06.94	Giỏi	X	
3	00246	La Thị Ngọc	Cẩm	X	08/03/2000	093300006576	Hậu Giang	06.91			06.91	06.36	TB-Khá	X	
4	20306	Nguyễn Minh	Châu	X	28/06/1998	091198013646	Kiên Giang	06.06			06.06	Miễn thi	Khá	X	
5	20307	Lê Thị Kim	Cương	X	20/08/2002	082302012683	Vĩnh Long	08.00			08.00	Miễn thi	Giỏi	X	
6	00247	Phùng Lý Thùy	Dương	X	09/11/1997	086197008366	Vĩnh Long	07.94			07.94	06.86	Khá	X	
7	00248	Nguyễn Phước	Định		01/01/1988	089088012453	An Giang	07.55			07.55	07.32	Khá	X	
8	00249	Lê Thị Ngọc	Hân	X	11/10/1982	096182005883	Cà Mau	07.39			07.39	06.00	Khá	X	
9	00250	Tiêu Thành	Hiếu		09/01/1984	082084011030	Tiền Giang	07.52			07.52	07.15	Khá	X	
10	00251	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	X	25/06/1987	056187000388	Khánh Hòa	07.19			07.19	07.62	Khá	X	
11	20308	Võ Chí	Huệ		06/12/1987	093087001020	Hậu Giang	07.89			07.89	Miễn thi	Khá	X	
12	00252	Lý Mạnh	Huỳnh		22/12/1978	092078003398	Cần Thơ	06.50			06.50	06.60	TB-Khá	X	
13	20309	Trần Đình	Khă		17/02/2002	089202014037	An Giang	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
14	00253	Nguyễn Đăng	Khoa		08/04/1985	051085011658	Quảng Ngãi	06.48			06.48	05.15	TB-Khá	X	
15	00254	Nguyễn Văn Thế	Kiệt		12/09/1995	094095004689	Sóc Trăng	08.73			08.73	06.92	Khá	X	
16	20310	Nguyễn Thị Mỹ	Liên		23/06/2001	092301006395	Cần Thơ	08.33			08.33	Miễn thi	Giỏi	X	
17	00255	Trần Thanh Ngọc Thanh	Loan	X	12/08/1988	094188011974	Sóc Trăng	07.66			07.66	07.01	Khá	X	
18	00256	Nguyễn Thanh	Mai	X	24/01/1981	095181006432	Bạc Liêu	07.49			07.49	05.86	Khá	X	
19	00257	Khổng Cao Tiến	Minh		16/03/1999	092099006133	Cần Thơ	06.11			06.11	Vắng	Khá		
20	00258	Nguyễn Hoàng	Minh		16/03/1997	091097015616	Kiên Giang	07.11			07.11	06.55	Khá	X	
21	00259	Nguyễn Diệu	My	X	19/01/1996	095196007110	Bạc Liêu	05.38			05.38	06.05	TB-Khá	X	
22	00260	Chung Triều	Nghi	X	12/10/2000	094300008342	Sóc Trăng	08.05			08.05	06.15	Giỏi	X	
23	20311	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	X	06/11/1996	092196002997	Cần Thơ	08.08			08.08	Miễn thi	Giỏi	X	
24	20312	Phan Hải	Quân		23/09/1988	095088005688	Bạc Liêu	07.34			07.34	Miễn thi	Khá	X	
25	00261	Đỗ Văn	Quý		26/10/1976	046076000174	Thừa Thiên Huế	07.00			07.00	02.62	Khá		

2

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	Số CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM ƯU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
26	20313	Đặng Thái	Sang		05/04/2001	092201001042	Cần Thơ	06.61			06.61	Miễn thi	TB-Khá	X	
27	20314	Lê Thị Tuyết	Sương	X	19/08/1985	094185000072	Sóc Trăng	07.12			07.12	Miễn thi	Khá	X	
28	00262	Trần	Thành		06/02/2001	091201000456	Kiên Giang	07.11			07.11	06.26	Khá	X	
29	00263	Huỳnh Song	Thảo	X	26/02/1998	096198010374	Cà Mau	05.88			05.88	06.94	TB	X	
30	00264	Huỳnh Phạm Hưng	Thạnh		31/05/1998	089098013773	An Giang	06.03			06.03	03.63	Khá		
31	00265	Đỗ Thị Hồng	Thắm	X	20/02/1989	086189000234	Vĩnh Long	07.20			07.20	06.63	Khá	X	
32	20315	Phan Quang	Thiện		08/08/2000	046200008873	Thừa Thiên Huế	08.43			08.43	Miễn thi	Giỏi	X	
33	20316	Võ Thị Minh	Thư	X	07/05/2001	092301004125	Cần Thơ	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
34	20317	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	X	05/02/2000	092300000218	Cần Thơ	05.62			05.62	Miễn thi	TB	X	
35	00266	Lê Nguyễn Ngọc Trung	Bà Trâm	X	18/09/1995	095195009913	Bạc Liêu	08.20			08.20	06.07	Khá	X	
36	00267	Lê Thị Thanh	Trúc	X	30/09/2001	082301011236	Tiền Giang	07.85			07.85	Vắng	Khá		
37	00268	Nguyễn Thanh	Xuyên		25/11/1996	096096005153	Cà Mau	07.17			07.17	06.87	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm

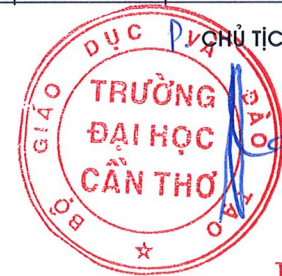
KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: SINH THÁI HỌC (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20318	Bùi Thị Minh	An	X	23/02/2002	092302005128	Cần Thơ	08.03			08.03	Miễn thi	Giỏi	X	
2	20319	Lê Trí	Hiếu		10/10/2002	093202008736	Hậu Giang	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20320	Đổng Duy	Minh		19/02/2000	093200002830	Hậu Giang	06.26			06.26	Miễn thi	Khá	X	
4	20321	Trần Thị	Muội	X	18/12/2002	096302003358	Bạc Liêu	08.10			08.10	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20322	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc		17/03/2002	092202002618	Cần Thơ	07.86	00.50		08.36	Miễn thi	Khá	X	Thí sinh có bài báo
6	20323	Trần Thanh	Thuận		24/02/2002	093202000369	Cần Thơ	06.60			06.60	Miễn thi	Khá	X	
7	20324	Nguyễn Bích	Trâm	X	01/01/2001	093301002366	Cần Thơ	09.05			09.05	Miễn thi	XS	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20325	Lê Hoàng	Anh		01/01/1992	086092000145	Vĩnh Long	07.10			07.10	Miễn thi	Khá	X	
2	00269	Lê Mạnh	Cường		01/02/1996	096096008151	Cà Mau	07.54			07.54	06.35	Khá	X	
3	20326	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	X	29/07/2001	089301002741	An Giang	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
4	00270	Trần Ngọc Khánh	Huyền	X	04/02/1993	092193012837	Cần Thơ	07.37			07.37	06.72	Khá	X	
5	20327	Nguyễn Thái	Nguyên		16/10/1990	087090003566	Đồng Tháp	06.57			06.57	Miễn thi	Khá	X	
6	00271	Bùi Tấn	Tài		06/08/1989	093089008672	Hậu Giang	07.70			07.70	04.27	Giỏi	X	
7	20328	Lê Bá	Thọ		07/11/1998	092098007442	Cần Thơ	08.38			08.38	Miễn thi	Khá	X	
8	00272	Lê Minh	Tú		02/08/1996	094096006630	Sóc Trăng	08.13			08.13	06.25	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

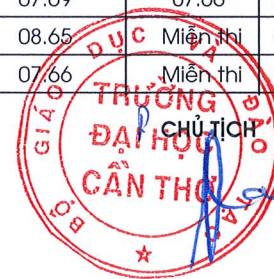
KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (ỨNG DỤNG)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	00273	Nguyễn Hoàng	Dung	X	22/07/2000	093300006892	Hậu Giang	06.83			06.83	05.14	Khá	X	
2	20329	Lê Thùy Mỹ	Duyên	X	30/10/2002	092302000950	Cần Thơ	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	X	
3	20330	Nguyễn Phúc Gia	Hân	X	12/01/2002	096302007119	Cà Mau	08.75			08.75	Miễn thi	Giỏi	X	
4	00274	Lê Minh	Hoàng		31/12/1983	094083000012	Sóc Trăng	06.63			06.63	04.52	TB-Khá	X	
5	00275	Hồ Hữu Đăng	Khôi		17/08/2000	092200006744	Cần Thơ	08.23			08.23	06.73	Giỏi	X	
6	20331	Võ Minh	Khuê	X	06/01/2001	092301002820	Sóc Trăng	07.74			07.74	Miễn thi	Khá	X	
7	20332	Nguyễn Ngọc Tuyết	Mai	X	27/08/2000	092300005718	Bạc Liêu	06.49			06.49	Miễn thi	Khá	X	
8	00276	Huỳnh Thị Ngọc	Mỹ	X	04/03/1992	092192004323	Cần Thơ	08.17			08.17	06.99	Giỏi	X	
9	20333	Huỳnh Hồ Phương	Nhi	X	27/11/1993	086193007476	Vĩnh Long	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	X	
10	20335	Nguyễn	Nhi	X	15/02/2001	092301000430	Cần Thơ	06.54			06.54	Miễn thi	Khá	X	
11	20334	Ngụy Yến	Nhi	X	14/03/1996	092196011432	Cần Thơ	06.29			06.29	Miễn thi	Khá	X	
12	20336	Bùi Quỳnh	Như	X	04/08/2001	092301005109	Cần Thơ	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	X	
13	00277	Trần Mỹ	Phương	X	20/03/1982	093182010309	Hậu Giang	06.53			06.53	02.69	TB-Khá		
14	20337	Hồng Thiện	Thanh		02/12/2002	092202004165	Cần Thơ	08.10			08.10	Miễn thi	Giỏi	X	
15	00278	Phạm Thị	Thanh	X	01/01/1982	096182000185	Cà Mau	07.51			07.51	06.22	Khá	X	
16	20338	Nguyễn Minh Nhật	Thảo	X	23/09/1984	056184004329	Khánh Hòa	05.94			05.94	Miễn thi	TB	X	
17	00279	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thoa	X	13/06/1982	092182000847	Cần Thơ	07.50			07.50	07.04	Khá	X	
18	00280	Đào Thị Tú	Trần	X	01/11/1991	094191011616	Sóc Trăng	07.46			07.46	07.13	Khá	X	
19	00281	Tiêu Hà Ngọc	Trần	X	28/09/1992	093192000904	Cần Thơ	08.60			08.60	07.05	Giỏi	X	
20	00282	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	X	17/09/1997	092197002625	Cần Thơ	07.69			07.69	07.06	Khá	X	
21	20339	Võ Thế	Văn		01/03/2000	091200007503	Kiên Giang	08.65			08.65	Miễn thi	Giỏi	X	
22	20340	Huỳnh Kim	Vy	X	16/06/2000	091300004078	Kiên Giang	07.66			07.66	Miễn thi	Khá	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: THÚ Y (ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UƯ TIỀN	ĐIỂM TỔNG CỘNG			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)
1	20341	Nguyễn Ngọc	Châu	X	12/10/2001	093301007653	Hậu Giang	09.08			09.08	Miễn thi	XS	
2	20342	Trần Huỳnh	Dương	X	16/12/2000	091200003552	An Giang	08.53			08.53	Miễn thi	Giỏi	
3	00283	Lý Thành	Đạt		25/03/2002	095202001631	Bạc Liêu	07.47			07.47	04.58	Khá	
4	20343	Vũ Văn	Hướng		28/02/1985	037085008272	Ninh Bình	08.45			08.45	Miễn thi	Giỏi	
5	00284	Nguyễn Thành	Khỏe		16/07/2002	095202005987	Bạc Liêu	07.85			07.85	05.07	Giỏi	
6	20344	Trần Phương	Linh	X	06/05/2002	086302009234	Vĩnh Long	08.25			08.25	Miễn thi	Giỏi	
7	00285	Lê Thị Huỳnh	Ngân	X	22/07/1999	082199000661	Tiền Giang	08.75			08.75	07.04	Giỏi	
8	20345	Lê Thị Bé	Ngoan	X	03/02/1989	091189014552	Kiên Giang	07.06			07.06	Miễn thi	Khá	
9	20346	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	X	26/03/2002	087302005785	Đồng Tháp	08.78			08.78	Miễn thi	Giỏi	
10	20347	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	X	01/06/1986	083186006081	Bến Tre	06.44			06.44	Miễn thi	TB-Khá	Thí sinh có bài báo
11	00286	Nguyễn Thanh	Tùng		10/07/1980	082080000784	Tiền Giang	07.79	00.25		08.04	05.06	Khá	Thí sinh có bài báo
12	20348	Nguyễn Lý Phương	Vy	X	07/09/2001	093301000151	Cần Thơ	09.03	00.50		09.53	Miễn thi	XS	Thí sinh có bài báo



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: TOÁN ỨNG DỤNG (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20349	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa		15/09/2002	092202006072	An Giang	08.58	00.50		09.08	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
2	20350	Bao Nhã	Linh	X	23/10/2002	096302003265	Cà Mau	08.40			08.40	Miễn thi	Giỏi	X	
3	20351	Trương Thị Thu	Ngân	X	04/03/2002	093302007375	Cần Thơ	08.73			08.73	Miễn thi	Giỏi	X	
4	20352	Hồ Thị Mai	Nhân	X	22/08/2002	096302011658	Cà Mau	06.60			06.60	Miễn thi	Khá	X	
5	20353	Nguyễn Trung	Phát		19/09/2002	096202011552	Cà Mau	09.28			09.28	Miễn thi	XS	X	
6	20354	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	X	09/11/2002	092302001087	Cần Thơ	09.45			09.45	Miễn thi	XS	X	
7	20355	Nguyễn Văn	Trường		06/04/2002	093202002577	Cần Thơ	09.03			09.03	Miễn thi	XS	X	
8	20356	Lê Ngô Minh	Tuấn		20/06/2002	093202002453	Hậu Giang	09.20			09.20	Miễn thi	XS	X	
9	20357	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	X	04/05/2002	092302003143	Cần Thơ	09.48	00.50		09.98	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIÊN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20358	Nguyễn Thị Minh	Anh	X	22/03/2002	086302005192	Vĩnh Long	08.18			08.18	Miễn thi	Giỏi	X	
2	00287	Trần Thùy	Anh	X	22/05/2001	086301005998	Vĩnh Long	08.02			08.02	04.18	Giỏi	X	
3	20359	Huỳnh Nhật	Băng		01/05/2002	096202003262	Cà Mau	07.66			07.66	Miễn thi	Khá	X	
4	20360	Lã Phạm Ngọc	Hân	X	05/08/2002	089302015471	An Giang	08.58			08.58	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20361	Trịnh Minh	Kha		25/09/2002	095202003313	Bạc Liêu	07.57			07.57	Miễn thi	Khá	X	
6	20362	Phạm Thành	Khang		25/02/2002	089202004961	An Giang	09.13	00.50		09.63	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo
7	20363	Huỳnh Hoàng Ngân	Khánh	X	27/10/2002	086302003429	Vĩnh Long	06.74			06.74	Miễn thi	Khá	X	
8	20364	Trần Duy	Luân		19/04/2002	092202004789	Cần Thơ	09.60			09.60	Miễn thi	XS	X	
9	20365	Lê Diễm	My	X	02/11/2002	096302006244	Cà Mau	09.15			09.15	Miễn thi	XS	X	
10	20366	Đặng Trần Kim	Ngân	X	22/10/2002	092302000993	Cần Thơ	08.88			08.88	Miễn thi	Giỏi	X	
11	20367	Phạm Trình Kim	Ngọc	X	12/12/2001	086301000918	Cần Thơ	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	
12	20368	Lê Thành	Quý		26/04/2002	095202005288	Bạc Liêu	08.53			08.53	Miễn thi	Giỏi	X	
13	20369	Hồ Thanh	Quyên	X	18/10/2002	091302014053	Kiên Giang	08.38			08.38	Miễn thi	Giỏi	X	
14	20370	Trần Phú	Sang		10/04/2002	084202009477	Trà Vinh	09.23			09.23	Miễn thi	XS	X	
15	20371	Võ Thanh	Tân		20/12/2002	092202004634	Cần Thơ	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	
16	20372	Hà Hoàng	Thái		04/11/2001	092201003724	Cần Thơ	08.65	00.25		08.90	Miễn thi	Giỏi	X	Thí sinh có bài báo
17	20373	Huỳnh Trần Huyền	Trần	X	15/11/2002	093302002493	Cần Thơ	07.69			07.69	Miễn thi	Khá	X	
18	20374	Lê Thanh	Trúc	X	30/06/2002	093302000527	Cần Thơ	08.48			08.48	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".



Lê Văn Lâm

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2, NĂM 2024

NGÀNH: VẬT LÝ LT VÀ VẬT LÝ TOÁN (NGHIÊN CỨU)

Trang: 1

STT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	SỐ CMND/ CCCD	NƠI SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN				MÔN NGOẠI NGỮ	XẾP LOẠI TN ĐẠI HỌC	TT	GHI CHÚ
								ĐTBTL ĐẠI HỌC	ĐIỂM NCKH	ĐIỂM UU TIỀN	ĐIỂM TỔNG CỘNG				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8+9+10)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	20375	Vương Khiết	An		23/01/2002	092202007667	Cần Thơ	08.15			08.15	Miễn thi	Giỏi	X	
2	00288	Nguyễn Hải	Âu		20/03/1988	096088011280	Cà Mau	07.17			07.17	06.26	Khá	X	
3	00289	Trần Thái	Bảo		24/06/1998	091098003263	Kiên Giang	07.91			07.91	05.99	Khá	X	
4	20376	Trương Ngọc	Diệp		01/01/1982	095082000463	Bạc Liêu	08.33			08.33	Miễn thi	Giỏi	X	
5	20377	Nguyễn Hoàng	Hiếu		30/10/2002	092202002315	Cần Thơ	09.50	00.25		09.75	Miễn thi	XS	X	Thí sinh có bài báo
6	20382	Trương Đỗ Anh	Kha		05/02/2001	080201001755	TP HCM	09.15			09.15	Miễn thi	XS	X	
7	00290	Trần Trọng	Khiêm		27/01/1990	093090004606	Hậu Giang	08.10			08.10	06.30	Giỏi	X	
8	20378	Nguyễn	Minh		17/05/1998	092098043743	Cần Thơ	06.71			06.71	Miễn thi	Khá	X	
9	00291	Võ Thị Nhật	Minh	X	29/03/1987	089187023656	An Giang	07.01			07.01	06.62	Khá	X	
10	20379	Huỳnh Khánh	Văn		19/06/2000	096200003700	Cà Mau	08.30			08.30	Miễn thi	Giỏi	X	
11	20380	Trương Tuấn	Vũ		16/06/2002	095202007467	Bạc Liêu	08.20			08.20	Miễn thi	Giỏi	X	

Ghi chú: - Cột (14) : Thí sinh trúng tuyển được đánh dấu "X".

CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
Lê Văn Lâm